

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 170 /BC-BCĐ

Quận 5, ngày 25 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 18/7/2022 đến 24/7/2022

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 18/7/2022 đến 24/7/2022 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 92,9%, gồm 13/14 phường: Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14 (giảm 01 phường so với tuần trước đó).
- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 2 là: 7,1%, gồm Phường 13 (tăng 01 phường so với tuần trước đó).

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: *Đính kèm Phụ lục./.*

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. ✓

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ**

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 18/7/2022 – 24/7/2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 170 /BC-BCĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b			Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 18/7-24/7/2022	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số môi tiêm đủ môi		Tỷ lệ tiêm đủ môi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số môi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ môi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sang quân 5, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c	
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Môi 2 người 12-17	Môi bổ sung & nhắc lại người >= 18	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch		
Phường 1	17199	4315	2	11,6	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1000	9106	58,76%	Không đạt	3725	93,29%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 2	14365	3861	4	27,8	1	0,29	2,0	2	2	0	0,0	900	11848	88,74%	Đạt	5151	115,55%	Đạt	Đạt	2	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 3	7630	1386	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	2393	7006	123,18%	Đạt	2265	201,15%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 4	10125	2789	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	632	9111	96,23%	Đạt	3405	93,57%	Đạt	Đạt	1	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 5	10847	2726	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	854	9524	95,68%	Đạt	3771	111,93%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 6	8424	2184	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	624	6319	82,42%	Đạt	2862	88,69%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 7	10273	2535	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	776	7869	84,15%	Đạt	3699	98,38%	Đạt	Đạt	1	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 8	7868	1842	1	12,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	689	7814	108,07%	Đạt	3125	116,39%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 9	13233	2963	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	850	6993	59,27%	Không đạt	2420	89,43%	Không đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 10	6479	1862	3	46,3	1	0	0,0	1	1	0	0,0	447	4753	80,26%	Đạt	1852	74,08%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 11	11659	3035	1	8,6	1	0	0,0	1	1	0	0,0	926	9581	90,12%	Đạt	4074	103,51%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 12	14857	3710	1	6,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1312	12715	94,41%	Đạt	5426	122,70%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0,14	1,6	2	2	0	0,0	437	5363	66,29%	Không đạt	2258	81,93%	Không đạt	Không đạt	3	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	2	2	
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	856	11597	96,47%	Đạt	4473	158,06%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	